TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/DS-ST
Ngày 07/9/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Hoàng Phúc;

2. Bà Trần Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phượng Liên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXX-DS ngày 13/8/2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Thành Tr, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Kỳ La, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;

- *Bị đơn*: Anh Đào Văn U (tên thường dùng Đoàn Văn L), sinh năm 1979 (có mặt);

Chị Trần Thị H, sinh năm 1976 (có yêu cầu xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Vĩnh Lợi, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn anh Võ Thành Tr trình bày: Anh là chủ cửa hàng bán thức ăn gia súc (Đại lý thức ăn gia súc Thành Tr). Trước đây anh có chào hàng

các sản phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc cho anh Đào Văn U (tên thường dùng là Đoàn Văn L) và bà Trần Thị H với mục đích bán thức ăn để chăn nuôi heo, trước khi tiến tới giao kết việc mua bán, anh đã có gặp vợ chồng anh L để trao đổi về giá cả, số lượng và phương thức thanh toán cụ thể như sau: Đại lý của anh bán sản phẩm bao chuồng, bên mua là anh Đoàn Văn L và chị Trần Thị H cam kết sau khi xuất chuồng sẽ trả đủ tiền mua thức ăn cho anh, hai bên thống nhất giao kết hợp đồng bằng lời nói.

Sau khi thỏa thuận, anh đã giao thức ăn nuôi heo xuống trại heo của anh L và chị H và đã giao rất nhiều lần. Mỗi lần giao đều có chữ ký và sổ nhận hàng và phiếu giao nhận hàng. Việc mua bán trên diễn ra trong thời gian rất dài hai bên đều thực hiện đúng như cam kết. Thế nhưng kể từ ngày 11/10/2019 thì anh L và chị H tự ý dừng việc giao dịch mua bán trên không biết vì nguyên nhân gì và vẫn còn nợ tiền thức ăn của anh. Mặc dù anh đã rất nhiều lần đến nhà và nhắc nhở anh L, chị H để thực hiện nghĩa vụ của mình là phải trả tiền cho anh số tiền còn nợ 333.000.000 đồng, nhưng anh L và chị H vẫn không trả.

Nay anh yêu cầu anh L, chị H phải trả cho anh số tiền mua thức ăn mà anh L, chị H còn thiếu của anh với số tiền gốc là 333.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 31/01/2019 đến ngày 31/05/2020 (16 tháng), lãi suất 1%/tháng là 53.280.000 đồng.

- Bị đơn anh Đào Văn U và chị Trần Thị H trình bày: Anh L thừa nhận từ năm 2012, anh cùng vợ là chị Trần Thị H có mua thức ăn nuôi heo của anh Võ Thành Tr. Anh là người trực tiếp gặp anh Tr thỏa thuận việc mua bán giữa hai bên, khi anh Tr giao thức ăn cũng chính anh và vợ anh là người ký nhận. Việc nhập con giống về nuôi và bán heo xuất chuồng cũng do vợ chồng anh bán, tiền bán heo do vợ chồng anh nhận. Tuy nhiên, việc nuôi heo này anh chỉ là làm thuê cho người em vợ của anh tên là Trần Văn Q sống tại nước Nhật không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu. Q không phải là người thỏa thuận mua bán thức ăn với anh Tr, khi thu hoạch heo, người tính công nợ với anh Tr là anh và vợ anh vì Q ở nước ngoài, và trả tiền cho anh Tr cũng do vợ chồng anh trả, Q không có đứng ra trả tiền cũng không có chuyển tiền về trả cho anh Tr, anh cũng không có chuyển tiền thu hoạch heo cho Q ở bên Nhật. Do anh chỉ là người trung gian nuôi heo dùm cho Q nên anh không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của anh Tr. Anh L thừa nhận vào tháng 01/2019, anh là người đứng ra đối chiếu tính toán công nợ còn lại với anh Tr là tiền thức ăn đã ký nhận còn nợ lại anh Tr số tiền 333.000.000 đồng là đúng, anh sẽ nhắc nhở Q trả tiền cho anh Tr.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên hòa giải giữa anh Võ Thành Tr với anh Đoàn Văn L đều trình bày phù hợp với nhau về số tiền anh L, chị H còn nợ anh Tr là 333.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên họp, hòa giải chị Trần Thị H vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với

số tiền thiếu anh Tr nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được, do anh Tr có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Võ Thành Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Đoàn Văn L và chị Trần Thị H phải trả cho anh số tiền 333.000.000 đồng và yêu cầu anh L, chị H phải trả lãi do chậm trả với mức lãi xuất 1%/tháng kể từ ngày 31/01/2019 đến ngày 31/05/2020 (16 tháng) bằng 53.280.000 đồng.

Đối với bị đơn anh Đoàn Văn L thừa nhận có nợ anh Tr số tiền 333.000.000 đồng, nhưng không đồng ý trả cho anh Tr vì theo anh L cho rằng số tiền thiếu 333.000.000 đồng là anh Q có nghĩa vụ trả vì anh và chị H chỉ nuôi heo mua thức ăn dùm cho anh Trần Văn Q ở Nhật.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán" là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai, lời trình bày, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Buộc anh Đào Văn U, chị Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả cho anh Võ Thành Tr vốn 333.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 31/01/2019 đến ngày 31/05/2020 (16 tháng).

Vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về án phí, nghĩa vụ thực hiện trả nợ và quyền kháng cáo của của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán". Bị đơn anh L, chị H cư trú tại ấp Vĩnh Lợi, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã đưa bị đơn là anh Đoàn Văn L và chị Trần Thị H tham gia tố tụng; thực hiện việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định tại Điều 68, Điều 70, Điều 196, Điều 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Trần Thị H vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H.

[3] Về nội dung:

Anh Võ Thành Tr khởi kiện yêu cầu anh Đoàn Văn L và chị Trần Thị H phải trả lại cho anh Tr số tiền do mua thức ăn thiếu là 333.000.000 đồng và yêu cầu anh L, chị H phải trả lãi từ ngày ngày 31/01/2019 đến ngày 31/05/2020 (16 tháng) với số tiền 53.280.000 đồng.

Đối với bị đơn anh Đoàn Văn L và chị Trần Thị H thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi heo của anh Tr và còn thiếu anh Tr số tiền 333.000.000 đồng, nhưng anh L, chị H không đồng ý trả cho anh Tr số tiền 333.000.000 đồng vì anh L, chị H cho rằng anh chị chỉ nuôi heo dùm cho anh Trần Văn Q là em ruột của chị H đang định cư ở Nhật.

Xét yêu cầu của anh Võ Thành Tr yêu cầu anh Đoàn Văn L và chị Trần Thị H phải trả cho anh Tr số tiền 333.000.000 đồng cũng như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận:

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai anh L, chị H, biên bản phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Đoàn Văn L và chị Trần Thị H thừa nhận có thỏa thuận việc mua thức ăn chăn nuôi heo của anh Tr và hiện còn thiếu anh Tr số tiền 333.000.000 đồng. Nhưng anh Đoàn Văn L và chị Trần Thị H không đồng ý trả khoản tiền thiếu này cho anh Tr mà cho rằng anh chị chỉ nuôi heo dùm cho anh Q là em ruột của chị H đang định cư ở nước Nhật. Anh L và chị H không đưa ra được chứng cứ để chứng minh việc anh Tr bán thức ăn của số tiền còn nợ lại 333.000.000 đồng là có sự thỏa thuận giữa anh Tr với anh Q, có hợp đồng mua bán thức ăn giữa anh Tr với anh Q cũng như anh Q ký khoản nợ này với anh Tr. Đối với anh Tr không thừa nhận việc quan hệ mua bán với anh Q và anh cũng không biết anh Q là ai. Số nợ 333.000.000 đồng anh L, chị H thừa nhận đây là tiền nợ mua thức ăn của anh Tr và việc mua bán này do anh L, chị H thỏa thuận mua bán với anh Tr và ký nhận nợ với anh Tr. Như vậy việc nại ra số tiền nợ là của anh Q để không trả nợ cho anh Tr như lời trình bày của anh L,

chị H là không có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Tr cũng như quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện, buộc anh Đoàn Văn L và chị Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả cho anh Võ Thành Tr số tiền nợ còn thiếu bằng 333.000.000 đồng.

[4] Về tiền lãi: Do anh Đoàn Văn L và chị Trần Thị H thừa nhận việc mua bán và còn nợ anh Tr số tiền 333.000.000 đồng, số tiền này từ ngày 31/01/2019 đến nay chưa trả nên anh Tr yêu cầu anh L, chị Hượng phải có nghĩa vụ trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là có căn cứ, nhưng anh Tr yêu cầu anh L, chị H phải trả bằng 1%/tháng là chưa phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về "Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền":

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Do anh Tr với anh L, chị H không có thỏa thuận trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên việc buộc anh L, chị H trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả lãi với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Thời gian thực hiện chậm trả được tính theo yêu cầu của anh Tr là từ ngày 31/01/2019 đến ngày 31/05/2020 (16 tháng).

Số tiền 333.000.000 đồng x 10%/năm x 16 tháng = 44.400.000 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi là 374.400.000 đồng.

[5] Về án phí: Anh Đoàn Văn L, chị Trần Thị H phải chịu án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Thành Tr về yêu cầu anh Đào Văn U (Đoàn Văn L), chị Trần Thị H phải trả cho anh Tr số tiền vốn 333.000.000 đồng và phần lãi xuất phát sinh do việc chậm trả.

Buộc Đào Văn U (Đoàn Văn L), chị Trần Thị H phải trả cho anh Võ Thành Tr số tiền thiếu vốn và lãi là 374.400.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc anh Đào Văn U và chị Trần Thị H phải chịu 18.720.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Võ Thành Tr số tiền tạm ứng án phí 9.657.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009980 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Văn Hùng